

Nhận xét bước đầu về năng động thị trường ở nông thôn qua một số nghiên cứu Xã hội học Nông thôn

TÔ VĂN

Từ sau Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, nông thôn Việt Nam tích cực chuyển mình theo hướng hình thành cơ chế thị trường, đa dạng hóa các hình thức hoạt động văn hóa, mở cửa giao lưu, hợp tác quốc tế. Đó là nội dung cơ bản của công cuộc đổi mới kinh tế - xã hội trong phạm vi cả nước nói chung, ở nông thôn nói riêng. Trong công cuộc đổi mới này, nội dung chủ yếu, phương hướng chủ đạo chính là quá trình chuyển sang nền kinh tế thị trường dưới sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Do đó, xã hội Việt Nam nói chung, nhất là xã hội nông thôn cần có một loại năng động xã hội kiểu mới - đó là năng động thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Dưới đây ta sẽ xem xét một số khía cạnh quan trọng của vấn đề mới mẻ và rộng lớn này qua kết quả nghiên cứu xã hội học so sánh. Chỉ cần khảo sát và xem xét sơ bộ thì đã có thể nhận thấy *tình trạng không đồng đều* trong việc chuyển sang cơ chế thị trường ở nông thôn nước ta hiện nay. Nhìn chung, đồng bằng sông Cửu Long, nông thôn phía Nam chuyển sang kinh tế thị trường nhanh, mạnh hơn đồng bằng sông Hồng và nông thôn phía Bắc. Nhớ lại hồi cuối năm 1989 chỉ sau vài năm khởi động công cuộc đổi mới kinh tế - xã hội, cả nước ta đã xuất khẩu được 1.415.000 tấn gạo, trong đó riêng Nam Bộ mà chủ yếu là đồng bằng sông Cửu Long đã xuất khẩu 1.370.000 tấn, chiếm 96,8%. Các vùng nông thôn có lợi thế địa lý - nhân văn: cận thị, cận giang, cận lộ đang chuyển mạnh sang cơ chế thị trường, trong khi đó đại bộ phận các vùng nông thôn, nhất là ở khu 4 cũ và miền núi phía Bắc vẫn cận tri trệ trong truyền thống kinh tế tự cung tự cấp, tự sản tự tiêu, chưa thể chuyển sang cơ chế thị trường ngay cả ở mức độ giản đơn nhất của nó là trao đổi hàng hóa tiêu dùng. Kết quả khảo sát, điều tra của Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm năm 1992 cho thấy cụ thể hơn như sau.

- Giá trị sản phẩm hàng hóa bán ra bình quân 1 hộ giàu (đơn vị tính: 1000 đ/hộ/năm).

Bình quân 9 tỉnh trọng điểm là: 17.495,0; trong đó, Hòa Bình: 9.470,9; Hà Bắc: 19.033,6; Nam Hà: 14.278,8; Thanh Hóa: 16.300,6; Bình Định: 12.168,4; Đaklak: 17.783,2; Đồng Nai: 23.764,0; Tiền Giang: 13.010,0; Đồng Tháp: 23.224,7. Bình quân 8 tỉnh phụ điểm: 20.081,8; Hải Hưng: 3.716,7; Hải Phòng: 13.998,8; Yên Bái: 10.782,5; Quảng Nam - Đà Nẵng: 13.028,5; Khánh Hòa: 11.754,3; Sông Bé: 18.524,6; Sóc Trăng: 22.425,6⁽¹⁾.

Các cuộc khảo sát điều tra xã hội học vi mô cho thấy rõ thêm, tỉ lệ hộ gia đình có

1. Ban chính sách và quản lý Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm, chủ biên: Nguyễn Văn Tiêm. *Giàu nghèo trong nông thôn hiện nay*, Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội: 1993, trang 85 và 229.

năng lực trao đổi hàng hóa không giống nhau ở các làng xã khác nhau⁽¹⁾.

	Thóc gạo	Hoa màu	Lợn	Gia cầm	Sản phẩm tiểu thủ công nghiệp	%
1. Đình Bảng, 1990, tổng mẫu 68	41,2	72,1	74,4	79,4		
2. Hải Vân, 1990, tổng mẫu 206	23,3	68,9	91,2	22,8		
3. Tam Sơn, 1990, tổng mẫu 145	57,9	22,8	91,0	18,6		
4. Đa Tốn, 1991, tổng mẫu 160	33,1	73,8	94,4	21,9		
5. Đông Dương, 1992, tổng mẫu 301	24,6	11,6	95,7	28,7	13,6	
6. Nam Thịnh, 1992, tổng mẫu 300	10,0	40,0	63,7	51,7	0,7	
7. Thụy Ninh, 1992, tổng mẫu 309	66,0	43,4	95,5	1,9	1,6	
8. Xuân Sơn, 1993, tổng mẫu 200	27,7	41,6	71,7	45,8	5,4	

Như vậy là tính năng động thị trường hình thành không đồng đều trong các nhóm xã hội khác nhau. Kết quả mức độ phân hóa giàu nghèo cũng không giống nhau. Ở làng xã khá giả và giàu có như Nguyên Xá (Đông Hưng, Thái Bình), Đình Bảng (Tiên Sơn, Hà Bắc), Ninh Hiệp (Gia Lâm, Hà Nội) v.v... số hộ giàu nhiều hơn gấp bội số hộ nghèo. Ngược lại ở các làng xã nghèo như Tam Sơn (Tiên Sơn, Hà Bắc), Xuân Sơn (Đông Triều, Quảng Ninh) v.v... số hộ nghèo nhiều hơn số hộ giàu. Thậm chí, có nhiều làng xã ở miền núi phía Bắc và khu Bốn cũ, nhà đủ ăn hoặc có dư chút ít đã được coi là giàu nhất làng rồi! Khoảng cách giàu - nghèo cũng không đồng đều. Ở các làng xã có mức độ năng động thị trường yếu kém, khoảng cách giữa nhóm hộ giàu và nhóm hộ nghèo trung bình chỉ khoảng 4 - 5 lần; trong khi đó, ở các làng xã chuyển mạnh sang cơ chế thị trường thì khoảng cách giàu - nghèo đã lên hơn 10 lần, nẩy so sánh 2 cực điểm giàu có và nghèo đói thì có nơi lên tới mấy chục lần. Khảo sát thực tế cho thấy mấy năm đổi mới vừa qua theo hướng tích cực chuyển sang cơ chế thị trường, cả xã hội nông thôn xóa được một phần đói, giảm được một bộ phận nghèo và có một số bộ phận giàu lên trông thấy. Như vậy là cả xã hội đều khá giả hơn trước. Song mặt khác, ta cũng thấy rõ là mức độ tăng trưởng kinh tế của các nhóm xã hội không đồng đều có nhóm tăng mạnh, có nhóm không tăng, thậm chí có nhóm bị giảm mạnh mức sống.

Biểu so sánh mức sống 1992 với 1988 ở xã Văn Môn (Yên Phong, Hà Bắc), tổng mẫu: 300%

	Giàu có	Khá giả	Đủ ăn	Thiếu ăn	Nghèo đói	%
1. Tăng nhiều	71,4	56,	16,7	1,9	0,	
2. Tăng ít	14,3	36,	42,4	32	40	
3. Như cũ	0,	8,	31,	41,5	40,	
4. Giảm ít	0,	0,	9,6	20,8	20,	
5. Giảm mạnh	0,	0,	0,5	3,8	0,	
Tổng	2,	8,36	70,23	17,73	1,67	

1. Đình Bảng (Tiên Sơn, Hà Bắc); Hải Vân (Hải Hậu, Nam Hà); Tam Sơn (Tiên Sơn, Hà Bắc); Đa Tốn (Gia Lâm, Hà Nội); Đông Dương (Đông Hưng, Thái Bình); Nam Thịnh (Tiền Hải, Thái Bình); Thụy Ninh (Thái Thụy, Thái Bình); Xuân Sơn (Đông Triều, Quảng Ninh).

Nói chung nhóm giàu có và khá giả chi có tăng mức sống, trong đó số tăng mạnh chiếm tỉ trọng rất lớn: nhóm giàu có (71,4%), nhóm khá giả (56%). Nhóm thiếu ăn và nghèo đói chủ yếu là giữ mức sống như cũ, số giảm ít cũng lớn, song nhỏ hơn số tăng ít, số giảm nhiều không đáng kể.

Biểu đồ so sánh mức sống 1992 với 1991 ở xã Đông Dương (Đông Hưng, Thái Bình), tổng mẫu: 201.

	Sung túc	Đủ ăn	Thiếu ăn	Nghèo đói	Tổng cộng
1. Tăng nhiều	42,1	3,7	0	0	5,4
2. Tăng ít	47,4	59,7	33,9	0	53,4
3. Như cũ	0,	5,6	25,4	0	9,1
4. Giảm ít	0,	0,5	3,4	50	1,4
5. Giảm mạnh	10,5	30,6	37,3	50	30,7
Tổng cộng	6,4	73	19,9	0,7	100

Như vậy là ngoài tính quy luật chung đã nêu trên, ở xã Đông Dương có nét đặc thù riêng là trong nhóm nghèo đói có hộ bị nghèo đói hơn trước không chỉ theo nghĩa tương đối mà còn cả theo nghĩa tuyệt đối nữa: bị giảm mạnh mức sống có thể là do rủi ro hoặc cũng có thể là do nói chung sự tăng trưởng kinh tế vùng chưa ổn định. Thực ra thì *đổi với các làng xã vẫn còn yếu kém, đại đa số hộ gia đình bị lôi cuốn vào cơ chế thị trường hơn là tích cực, chủ động sản xuất - kinh doanh hoang hóa*. Đó là lý do chủ yếu của tình trạng *thị trường không đầy đủ* và thường mang *tính sơ khai* ở tuyệt đại bộ phận xã hội nông thôn nước ta ngày nay.

Các mẫu đại diện của khảo sát, điều tra xã hội học vi mô đều cho thấy rõ thị trường trao đổi hàng hóa (tiêu dùng và tư liệu sản xuất) ở nông thôn còn rất non kém, các loại thị trường khác như thị trường lao động, thị trường tiền tệ - tín dụng... hầu như chưa đáng kể. Thị trường mua - bán sức lao động chỉ có ở các làng xã giàu có và khá giả. Ngay cả ở các làng xã khá giả và giàu có thì thị trường tiền tệ - tín dụng cũng rất hạn chế, chủ yếu các hộ gia đình vẫn thích phương án cổ truyền: hoặc không vay ai, hoặc nếu phải vay thì vay họ hàng, láng giềng không chịu lãi. Chẳng hạn, ở xã Văn Môn (Yên Phong, Hà Bắc), một xã đang tích cực chuyển mạnh sang cơ chế thị trường, chợ xã khá sầm uất, chỉ có 22% số người được hỏi không trả lời, chắc là không có bán sản phẩm, còn lại 78% ý kiến trả lời đều cho biết có bán sản phẩm. Ấy vậy mà mức độ thuê mướn nhân công vẫn còn rất thấp: 15% ý kiến trả lời. Mức độ không đi vay còn rất cao: 77,3% ý kiến trả lời. Trong số có đi vay thì: có vay láng giềng: 9,7%, vay họ hàng: 4,7%, vay ngân hàng: 4,7%, vay hợp tác xã: 1%. Như vậy chủ yếu vẫn là vay họ hàng và hàng xóm láng giềng. Ở xã Ninh Hiệp (Gia Lâm, Hà Nội), một xã giàu có nhất đồng bằng Bắc Bộ, có lao động làm thuê, mua - bán sức lao động hàng ngày; song quan hệ tiền tệ -- tín dụng vẫn chưa rộng khắp, 64,2% ý kiến trả lời không có vay nợ, kể cả vay để mở mang sản xuất - kinh doanh.

Tóm lại, tổng hợp số liệu thống kê và khảo sát, điều tra toàn quốc cũng như số liệu khảo sát điều tra xã hội học vi mô cho thấy khá rõ *mức độ năng động thị trường ở nông thôn chỉ mới manh nha*.

Vậy thì những nhân tố cơ bản nào đã quy định sự hình thành và tăng trưởng mức độ năng động thị trường ở nông thôn? Trước hết, đó *chính là các chủ trương, chính sách đổi*

mới kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước ta.. Đây là nhân tố quyết định cơ bản với ý nghĩa là tiền đề, điều kiện tiên quyết của mức độ tăng trưởng năng động thị trường. Tuyệt đại bộ phận ý kiến trả lời đều đánh giá cao các chính sách kinh tế nông thôn, trừ một vài chính sách như thuế, giá cả thị trường... Chẳng hạn ở xã Xuân Sơn, 1993, tổng mẫu 200, phân bố các ý kiến đánh giá tác dụng của các chính sách kinh tế nông thôn đối và cuộc sống gia đình như sau:

Sự tác động	Chính sách giao quyền sử dụng ruộng lâu dài	Chính sách tự do sản xuất - kinh doanh	Chính sách cho vay vốn	Chính sách xóa đói giảm nghèo	Chính sách thuế	Chính sách giá cả thị trường
1. Tốt	93,0	89,1	77,2	81,2	10,9	42,1
2. Xấu	0,5	3,0	19,8	1,5	84,2	39,1
3. Không tác động	1,5	8,0	2,5	6,9	4,5	13,4
4. Không có ý kiến	0,0	0,0	0,5	10,4	0,5	5,4

Thực chất của đường lối đổi mới hiện nay là giải phóng ý thức, giải phóng sức sản xuất giải tỏa các quan hệ cứng nhắc, xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu mệnh lệnh hành chính bao cấp để chuyển sang cơ chế thị trường, mở rộng tự do dân chủ hóa... như thế có nghĩa là *khẳng định nhân tố cơ bản nhất của năng động xã hội là tính tích cực cá nhân* - nguồn động lực vô tận của năng động vi mô và nhờ sự cộng năng thích hợp sẽ tạo ra sức mạnh mới của tổng hợp vĩ mô. Đại đa số người dân nông thôn đã ý thức được điều này qua mấy năm đổi mới. Ở xã Văn Môn, 1992, tổng mẫu 300, tuyệt đại bộ phận ý kiến trả lời: đời sống kinh tế được như hiện nay, *chủ yếu là do năng động bản thân* (95%). Trong đó, nhóm hộ giàu có: 100%, nhóm hộ khá giả: 98%, nhóm hộ đủ ăn: 94,8%, nhóm hộ thiếu ăn: 96,2%, nhóm hộ nghèo đói: 80%.

Nhưng năng động bản thân trong quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường cần có những tiền đề, điều kiện cần thiết. Rõ ràng người đói nghèo thì lực vẫn bất tòng tâm. Ngay cả người đủ ăn thì vẫn chưa thoát ra khỏi cái vòng luẩn quẩn của tình trạng lực bất tòng tâm; vì thiếu vốn, thiếu kinh nghiệm sản xuất - kinh doanh hàng hóa v.v... Như vậy là *phải khá giả trở lên mới có điều kiện năng động thị trường*. Điều kiện quan trọng tiếp đến là phải thay đổi cơ cấu lao động - nghề nghiệp. Các số liệu thống kê quốc gia, khảo sát và điều tra trên phạm vi 7 vùng kinh tế của tất cả nước cũng như khảo sát, điều tra xã hội học vi mô đều khẳng định rằng *chỉ có định hướng phi nông nghiệp hóa nhanh, mạnh mới có điều kiện nâng cấp năng động thị trường ở nông thôn*.

Kết quả khảo sát, điều tra xã hội học vi mô cho thấy rất rõ 2 nhóm hộ: phi nông nghiệp và hỗn hợp (nông nghiệp với phi nông nghiệp, trong đó phi nông nghiệp đóng vai trò chủ yếu) đang có mức độ năng động thị trường mạnh mẽ nhất ở nông thôn. Xem xét 3 xã đại diện ta thấy: xã Văn Môn - khá giả nhờ định hướng mạnh sang phi nông nghiệp hóa, xã Đông Dương - trung bình, mức độ phi nông nghiệp hóa hãy còn yếu kém và xã Xuân Sơn - nghèo, do vẫn còn trì trệ trong truyền thống trọng nông hoặc trong hợp tác xã chuyên nghề nông nghiệp thời bao cấp.

Ma trận tương quan giữa phân tầng giàu - nghèo với cơ cấu lao động - nghề nghiệp của các hộ gia đình ở xã Văn Môn (1992) cho thấy rõ lợi thế làm giàu thuộc về 2 nhóm hộ: hỗn hợp và phi nông nghiệp.

	Hộ thuần nông	Hộ hỗn hợp	Hộ phi nông nghiệp	Tổng cộng
1. Giàu có	0,5	3,3	8,	2
2. Khá giả	7,1	16,5	28	11,7
3. Đủ ăn	71,7	72,5	64	71,3
4. Thiếu ăn	118,5	7,7	0	13,7
5. Nghèo đói	2,2	0,30,3	0	1,3
Tổng cộng	61,3		8,3	100

So sánh với xã Đông Dương (1992)

	Hộ thuần nông	Hộ hỗn hợp	Hộ phi nông nghiệp	Tổng cộng
1. Sung túc	2,9	9,6	0,	6,4
2. Đủ ăn	63,6	81,4	0,	73,0
3. Thiếu ăn	32,1	9		19,9
4. Nghèo đói	1,4	0	0,	0,7
Tổng cộng	47,3	52,7	0,	100

Và so sánh với xã Vân Sơn (1993)

	Hộ thuần nông	Hộ hỗn hợp	Hộ phi nông nghiệp	Tổng cộng
1. Sung túc	0	92,8	0,	0,5
2. Đủ ăn	77,2	86,1	0,	79,2
3. Thiếu ăn	21,6	11,1	0,	19,9
4. Nghèo đói	0,6	0	0,	0,5
Tổng cộng	82,2	17,8	0,	100

Ngoài 2 điều kiện: mức sống và nghề nghiệp thích hợp vừa nêu trên còn có nhiều điều kiện khác mà ta có thể cảm nhận được song còn thiếu hụt số liệu điều tra xã hội học. Thí dụ, như hầu hết những người làm giàu nhanh ở nông thôn hiện nay đều thuộc *nhóm tuổi từ 30 đến 50*, trong đó mạnh nhất là *nhóm tuổi từ 35 đến 45*; có học vấn *phổ thông*, trong đó *chủ yếu là phổ thông cơ sở*. Còn có một thực tế nữa hết sức quan trọng, nếu không muốn nói là có ý nghĩa quyết định là *mức độ năng động thị trường của người ở làng xã giàu có thường là đưa lại hiệu quả thực tế cao hơn so với làng xã không giàu có*. Điều đó có ý nghĩa là hiệu ứng hệ thống đang phát huy tác dụng. Và nghịch lý về sự phát triển đang là mâu thuẫn nan giải đối với các làng xã nghèo: Vì cả xã nghèo nên mỗi người trong xã khó làm giàu và vì mỗi người không làm giàu nhanh, mạnh nên cả xã vẫn cứ nghèo... Làm sao thoát ra khỏi cái vòng luẩn quẩn của sự nghèo nàn, lạc hậu này. Phát huy tiềm năng ư? Phát huy truyền thống ư? Học tập mô hình tiên tiến ư? v.v, và v.v... Kinh nghiệm lịch sử và cả thực tế đổi mới cho thấy có rất nhiều con đường và phương thức làm giàu. Song tất cả đều giống nhau ở một đặc trưng chung: *phải tạo hiệu ứng liên hệ thống để kích thích cao độ năng động vi mô và tích hợp tất cả các năng lượng vi mô thành sức mạnh to lớn của cả hệ thống vĩ mô*. Và khi nào sự biến đổi về lượng đủ độ thì tất yếu sẽ xảy ra sự nhảy vọt về chất của cả hệ thống. Cái *điểm ngoặt* ấy đang chờ đợi ở phía trước đối với đại bộ phận làng xã ở nông thôn nước ta ngày nay.